



Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HÒA U-RU-GUAY

Người liên hệ:

Nguyễn Thái Li; Phạm Linh

Tel:

04.35742022 ext 247/245

Email:

lint@vcci.com.vn; linhp@vcci.com.vn

03.2020



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CỘNG HÒA U-RU-GUAY



MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU CHUNG :	2
1.	Các thông tin cơ bản	2
2.	Lịch sử.....	3
3.	Chính sách đối ngoại:.....	4
II.	KINH TẾ.....	5
1.	Tổng quan kinh tế:	5
2.	Các chỉ số kinh tế	5
III.	QUAN HỆ NGOẠI GIAO, CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	6
1.	Quan hệ ngoại giao.....	6
2.	Quan hệ chính trị:.....	6
IV.	QUAN HỆ KINH TẾ -THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM	6
1.	Quan hệ thương mại Việt Nam - U-ru-guay	6
2.	Quan hệ đầu tư	7
3.	Thuận lợi & khó khăn trong phát triển quan hệ với U-ru-guay	7
V.	QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....	8
1.	Thoả thuận hợp tác:.....	8
2.	Hoạt động:.....	8
VI.	THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC	8



I. GIỚI THIỆU CHUNG :



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước:	Cộng hoà Đông U-ru-goay (República Oriental del Uruguay)
Thủ đô:	Montevideo
Ngày quốc khánh:	25/8
Tổng diện tích:	176.220 km ²
Vị trí:	Phía nam Nam Mỹ, tiếp giáp Nam Đại Tây Dương, giữa Ác-hen-ti-na và Bra-xin
Biên giới:	Toàn bộ biên giới: 1.564 km, giáp với Ác-hen-ti-na 579 km, với Bra-xin: 985 km
Khu vực hành chính:	19 khu
Các thành phố chính:	Các thành phố chính: Salto, Páysandu
Địa thế:	Hầu hết là đồng bằng thoai thoải và đồi thấp; vùng duyên hải thấp và phì nhiêu
Các sông chính:	Rio Negro, U-ru-guay
Khí hậu, thời tiết:	Ôn hòa, ám áp
Tài nguyên thiên nhiên:	Đất màu mỡ, tiềm năng thuỷ điện, ít khoáng sản, hải sản
Nguy cơ thiên tai:	Hay có gió lớn, hạn hán và lụt lội theo mùa



Các vấn đề môi trường:	Ô nhiễm nước do xử lý chất thải ở công nghiệp đóng gói thực phẩm chưa tốt
Dân số:	3.387.605 (2019)
Mức tăng trưởng dân số:	0,27 % (2019)
Tuổi thọ bình quân:	77,9 tuổi (2019)
Thành phần:	Da trắng 88%, lai trắng 8% da đen 4%.
Tôn giáo:	Công giáo: 47,1%, Tin lành: 11,1 %, Do thái giáo: 0,3%, không tôn giáo hoặc thuộc tôn giáo khác: 17,2 %.
Ngôn ngữ:	Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha , Braziero (hỗn hợp tiếng Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha ở vùng biên giới Bra-xin).
Hành pháp:	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng đầu nhà nước và chính phủ: Tổng thống được bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm, là Nguyên thủ quốc gia và đứng đầu Chính phủ. - Nội các: Hội đồng Bộ trưởng do Tổng thống bổ nhiệm - Chính quyền địa phương được bầu trực tiếp.
Lập pháp:	Quốc hội luồng viện. Thượng viện có 30 thượng nghị sĩ và Hạ viện có 99 hạ nghị sĩ, được bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Phó Tổng thống đồng thời là Chủ tịch Quốc hội.
Tư pháp:	Tòa án tối cao có 5 thẩm phán
Quyền đầu phiếu:	Từ 18 tuổi
Các đảng phái chủ yếu trong Quốc hội hiện nay gồm:	Đảng Màu (PC), Đảng Dân tộc(PN), Liên minh Mặt trận rộng rãi-Gặp gỡ tiền bô (FA-EP), Đảng Xã hội U-ru-goay... Trong cuộc bầu cử cuối năm 1999, Mặt trận Rộng rãi (tập hợp một số đảng trung tả)
Tổng thống hiện nay:	Luis Alberto LACALLE POU (đắc cử 1 tháng 3 năm 2020);

2. Lịch sử

U-ru-guay là nơi định cư của thổ dân Charrúa trước khi người châu Âu đặt chân đến đây. Năm 1516, nhà thám hiểm Tây Ban Nha là Díaz de Solis đến thăm dò vùng ven biển. Người Tây Ban Nha rồi đến người Bồ Đào Nha dần dần đến lập các vùng định cư. Sông La Plata trở thành đường thủy có vai trò chiến lược quan trọng kể từ sau năm 1680. Người Tây Ban Nha và người Bồ Đào Nha tranh giành quyền kiểm soát vùng đất này. Năm 1726, người Tây Ban Nha xây dựng thành phố Montevideo.

Cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của Tây Ban Nha dưới sự lãnh đạo của José Gervasio Artigas bắt đầu từ năm 1810, U-ru-guay giành được độc lập năm 1828 và trở thành nước đệm giữa hai cường quốc láng giềng Brasil và Argentina. Hiến pháp mới được thông qua năm 1830 và Fructuoso Rivera trở thành Tổng thống đầu tiên. Cuộc xung đột giữa phe bảo thủ (blancos) được Argentina ủng hộ với phe tự do (colorados) do Anh và Pháp đỡ đầu đã dẫn đến cuộc “Đại chiến” (1839-1851), thành phố Montevideo nhiều lần bị vây hãm.



Đầu thế kỷ XX, các chương trình tiến bộ xã hội đã phát triển gồm các luật về lao động, các kế hoạch về tiền trợ cấp, công trình phúc lợi xã hội, các quan tâm chăm sóc bà mẹ và trẻ em. U-ru-guay là quốc gia châu Mĩ là tinh đầu tiên thông qua việc lao động 8 giờ một ngày và là một trong những nước đầu tiên chấp nhận quyền bỏ phiếu của phụ nữ.

Chính khách tài ba José Battle y Ordóñez, người từng giữ hai nhiệm kì Tổng thống (1903-1907, 1911-1915), đã tung ra hàng loạt những cải cách chính trị, xã hội và kinh tế. Suốt thời gian này U-ru-guay duy trì được ổn định chính trị và đạt được những thành tựu kinh tế. Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929, U-ru-guay rơi vào thời kì cai trị độc tài của Tổng thống Terra (1933-1942).

Từ năm 1958, những khó khăn kinh tế và xã hội làm phát triển phong trào đấu tranh du kích thành thị của tổ chức cách mạng Tupamaros. Năm 1973, quân đội lén cầm quyền. Tình trạng kinh tế đình đốn và làn sóng phản đối ngày càng gia tăng buộc quân đội giao lại quyền lãnh đạo cho giới dân sự (1984). Đặc cử chức Tổng thống, Julio Sanguinetti công bố lệnh ân xá cho những quân nhân vi phạm nhân quyền. Năm 1990, Luis Lacalle trở thành nguyên thủ quốc gia. Năm 1994, J. Sanguinetti trở lại cầm quyền. Sanguinetti xúc tiến cải cách hiến pháp và kinh tế nhằm giảm thiểu tình trạng lạm phát.

Tháng 11-1999 Jorge Battle thuộc đảng Colorado trở thành Tổng thống. Năm 2002, U-ru-guay vẫn còn tình trạng suy thoái.

Những xáo trộn kinh tế ở nước Argentina lóng giềng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành công nghiệp du lịch Paraguay. Bệnh lở mồm long móng của gia súc bột phát cũng tác động mạnh đến ngành xuất khẩu. Battle phải đương đầu với thâm hụt ngân sách, nợ nước ngoài, và sự yếu kém của đồng peso trên thị trường thế giới.

Năm 2004, ứng cử viên liên minh cánh tả gồm các đảng Gặp gỡ Tiến bộ, Mặt trận Rộng rãi và Đa số Mới Ta-ba-rê Vát-xkết (Tabaré Vázquez) đắc cử Tổng thống, chấm dứt 170 năm cầm quyền của 2 chính đảng truyền thống U-ru-goay (Đảng Màu và Đảng Dân tộc). Năm 2009, ứng cử viên Liên minh cánh tả Mặt trận rộng rãi (FA) Hồ-xê Mu-hi-ca (José Mujica) đắc cử Tổng thống (2010-2015).

Năm 2014, ứng cử viên T. Vát-xkết của Liên minh cầm quyền tái đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ 2015-2020.

3. Chính sách đối ngoại:

U-ru-goay ưu tiên quan hệ với các nước trong khu vực lòng chảo sông La Plata bao gồm Ác-hen-ti-na và Bra-xin, tăng cường khối liên kết Mercosur và đẩy mạnh hợp tác với các nước Mỹ Latinh và các nước đang phát triển

U-ru-guay là thành viên các thể chế hợp tác kinh tế, thương mại quốc tế: Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR), Tổ chức Nông Lương (FAO), Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển liên Mỹ (IADB), Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA).



II. KINH TẾ

1. Tổng quan kinh tế:

U-ru-guay có nền kinh tế nhỏ với thời tiết thuận lợi, đất đai màu mỡ, trình độ lao động tay nghề cao, và tiềm năng thuỷ điện mạnh mẽ. Xuất khẩu nông sản là thế mạnh chính. Sau vài năm trì trệ, GDP thật đã nhảy lên mức 7,5% năm 1992, chủ yếu do nhu cầu ngày càng gia tăng của Argentina đối với hàng xuất khẩu của U-ru-guay, nhất là nông sản và điện năng. Để tiến một bước lớn trong sự cộng tác kinh tế khu vực, năm 1991 U-ru-guay đã gia nhập Thị trường Chung với Brazil, Argentina và Paraguay.

Sau thời kỳ tăng trưởng cao, đạt 5% năm giai đoạn 1996-1998, bước sang năm 1999-2002 kinh tế suy thoái do nhu cầu nhập khẩu hàng của 2 bạn hàng lớn là Brazil và Argentina (chiếm gần 50% thương mại của U-ru-guay) giảm mạnh. Tổng GDP trong bốn năm đó giảm gần 20%. Năm 2002 là năm yếu kém nhất với tỷ lệ thất nghiệp gần 20%, lạm phát tăng vọt, nợ nước ngoài tăng gấp đôi. Chính phủ hiện đã tiến hành các biện pháp để cơ cấu nợ nước ngoài, thúc đẩy hồi phục kinh tế và hạn chế bớt suy thoái kinh tế.

Kinh tế giai đoạn 2008-2009 đã hồi phục với mức tăng trưởng trung bình đạt 8%/năm. Năm 2008-2009, khung hoảng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng mạnh đến U-ru-guay, GDP giảm còn 2,9% năm 2009. Tuy nhiên sang năm 2010, 2011 kinh tế đã hồi phục mạnh mẽ thông qua đẩy mạnh chi tiêu chính phủ và đầu tư. Do suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung, kinh tế U-ru-guay tăng trưởng chậm lại, năm 2019 chỉ đạt 0,4 %.

Các mặt hàng xuất khẩu chính: thịt bò, lúa mạch, sắn, dầu hướng dương, đậu, mía, đường...). Các ngành kinh tế chính: chăn nuôi (bò, cừu...); chế biến nông sản (thịt, da thuộc, len), sản xuất nguyên vật liệu xây dựng, đồ gia dụng; dịch vụ tài chính, giao thông-vận tải, công nghệ tin học - phần mềm và du lịch.

2. Các chỉ số kinh tế

	2017	2018	2019						
GDP (ppp) (USD)	78 tỷ	81,19 tỷ	82,97 tỷ						
		Cơ cấu GDP theo ngành <table> <tr> <td>Nông nghiệp</td> <td>6,30%</td> </tr> <tr> <td>Công nghiệp</td> <td>26,10%</td> </tr> <tr> <td>Dịch vụ</td> <td>67,60%</td> </tr> </table>		Nông nghiệp	6,30%	Công nghiệp	26,10%	Dịch vụ	67,60%
Nông nghiệp	6,30%								
Công nghiệp	26,10%								
Dịch vụ	67,60%								
Tăng trưởng GDP	2,6 %	1,6 %	0,4%						
GDP theo đầu người (USD)	22.330	23.160	23.580						
GDP theo ngành	Nông nghiệp 6,3 % ; Công nghiệp 26,1 %; Dịch vụ 67,6 %								
Lực lượng lao động			1,748 triệu						



Tỷ lệ thất nghiệp		7,9 %	7,6 %
Tỷ lệ lạm phát		9,6 %	6,2 %
Mặt hàng nông nghiệp	Thịt bò, gạo, lúa mỳ, đậu nành, gỗ xẻ, các sản phẩm từ sữa, cá.		
Các ngành công nghiệp	Thực phẩm, máy móc điện tử, thiết bị giao thông vận tải, xăng dầu, dệt may, hóa chất, đồ uống		
Tăng trưởng công nghiệp			-3,6%
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		8,387 tỷ	11,41 tỷ
Mặt hàng chính	Thịt bò, đậu nành, gạo, lúa mỳ, gỗ, len, cá, sản phẩm bơ sữa		
Đối tác xuất khẩu	Trung Quốc 15%, Braxin 14,4%, Mỹ 6,5%, Achentina 4,8%		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		8,463 tỷ	8,607 tỷ
Mặt hàng chính	Máy móc và thiết bị, xe cộ, hoá chất, dầu thô, giấy, điện thoại di động		
Đối tác nhập khẩu	Brazil 18,4%, Mỹ 9,2%, Argentina 12%, Trung Quốc 17,5%, Đức 4,5%, Nigeria 4,1%		
Tỉ giá Tiền tệ UYU / 1 USD	1 U-ru-guay Peso (UYU) = 100 cents 42,71		

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO, CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức: 11/08/1993. Đại sứ quán Việt Nam tại Ac-hen-ti-na kiêm nhiệm U-ru-goay. Đại sứ U-ru-goay đã chính thức mở đại sứ quán tại Việt Nam vào cuối năm 2011.

2. Quan hệ chính trị:

Chính giới và nhân dân U-ru-goay có cảm tình và ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do trước đây cũng như thành tựu xây dựng đất nước hiện nay của Việt Nam. Cuối năm 2005, Việt Nam và U-ru-goay kết thúc đàm phán về việc VN gia nhập WTO. Năm 2007, U-ru-goay ủng hộ ta ứng cử Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khoá 2008-2009. Tổng thống U-ru-goay thăm chính thức Việt Nam trong tháng 11/2007.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ thương mại Việt Nam - U-ru-guay

Quan hệ hữu nghị giữa hai nước phát triển tốt. Quan hệ kinh tế thương mại chưa nhiều, chưa có hiệp định nào được ký kết, việc trao đổi các đoàn giữa hai bên ít. Mấy năm gần đây, doanh nghiệp hai nước bắt đầu có mối liên hệ với nhau.

Tháng 11/2007, Tổng thống Tabare Vazquez, nguyên thủ đầu tiên của U-ru-guay thăm chính thức Việt Nam, đánh dấu cột mốc mới quan trọng trong quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước. Nhân dịp này, hai nước đã ký Hiệp định khung về hợp tác, Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao và/hoặc công vụ và Bản ghi nhớ về cơ chế tham khảo giữa hai Bộ Ngoại giao.



Quan hệ thương mại Việt Nam - U-ru-guay phát triển còn khiêm tốn và U-ru-guay luôn xuất siêu. Kể từ khi mở DSQ tại Việt Nam, kim ngạch XNK có những bước tiến đáng kể. Kim ngạch thương mại năm 2014 đạt 140,4 triệu USD, nhưng 2015 kim ngạch thương mại lại giảm (cả về nhập khẩu lẫn xuất khẩu), xuống còn 104,8 triệu USD đến năm 2019 kim ngạch thương mại đạt 102.79 triệu USD giảm 7,6% so với năm 2018.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam gồm máy vi tính linh kiện điện tử, giày dép các loại, điện thoại và các loại linh kiện, sản phẩm dệt may. Mặt hàng chủ yếu Việt Nam nhập của U-ru-guay gồm da thuộc, gỗ nguyên liệu, sợi len, sữa, phụ phẩm gia súc, dược liệu.

Kim ngạch XNK Việt Nam – U-ru-guay

Đơn vị: USD

Năm	2014	2015	2018	2019
XK	46.200.000	42.351.000	54,391,580	57.928.000
NK	94.200.000	62.491.000	56,963,080	44.863.000
XNK	140.400.000	104.842.000	111.354.660	102.791.000

Nguồn : Tổng cục Hải quan Việt Nam

2. Quan hệ đầu tư

FDI:

Tính đến hết năm 2019, U-ru-guay hiện có 1 dự án với tổng số vốn 100.000 USD đứng thứ 120 trên tổng số 135 nước và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam.

ODA: Chưa có

3. Thuận lợi & khó khăn trong phát triển quan hệ với U-ru-guay

Thuận lợi :

Hai bên có nhiều tiềm năng có thể hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, nhất là trên các lĩnh vực chăn nuôi, nông-lâm nghiệp, công nghệ sinh học, văn hóa, thể thao...

Uruguay là thành viên của Mercosur

Khó khăn:

Xa cách về địa lý và thiếu thông tin, thương mại giữa hai nước nhiều khâu còn phải qua nước thứ ba hoặc gián tiếp

Quy mô thị trường Uruguay còn quá nhỏ: hơn 3 triệu dân.



V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thoả thuận hợp tác:

- Thoả thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Phòng Thương mại và Dịch vụ U-ru-guay và Phòng Công nghiệp U-ru-guay (20/11/07)

2. Hoạt động:

- Tổ chức Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – U-ru-guay nhân dịp Tổng thống U-ru-guay Tabare Vazquez sang thăm Việt Nam (20/11/2007)

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH KHÁC

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245		
	T: 84-4-35772022 Máy lẻ: 247, 245 F: 84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Việt Nam tại Ác-hen-ti-na kiêm nhiệm U-ru-goay Calle 11 de Septiembre, 1442, CP 1426, Capital Federal, Buenos Aires, Argentina		
Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền: Ông Đặng Xuân Dũng	T: 54-114-7831802/7831425 F: 54-114-7820078	vnemb.ar@mofa.gov.vn , atn.sqvn@gmail.com
Đại sứ quán U-ru-guay tại Việt Nam 407 Âu Cơ, Tây Hồ Hà Nội		
Đại sứ : Bà Portell Casanova María Del Rosario	T: 84-4-37188047/48 F: 84-4-37188049	uruvietnam@mrree.gub.uy